

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04/2019/TCDS-ST

Ngày 22/3/2019

Về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Đồng Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2018/TLST - TCDS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST - TCDS ngày 13 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-TCDS ngày 05/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tử K, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) S.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị O- Giám đốc.

Trụ sở: Đường T, phố H, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973.
Trú tại Công ty trách nhiệm hữu hạn S (địa chỉ: đường T, phố H, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình).

Tại phiên tòa có mặt ông K. Vắng mặt bà O và ông Đ mặc dù Tòa án đã triệu tập tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2018 và bản tự khai ông Nguyễn Tử K trình bày: Ngày 28/02/2016 ông có cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn S do ông Nguyễn Văn Đ làm giám đốc Công ty vay số tiền 400.000.000đồng, khi vay hai bên có lập giấy vay nợ, mục đích vay để sản xuất kinh doanh (kinh doanh may mặc), lãi suất là 2%/tháng, lãi suất phạt quá hạn là 30% lãi suất cho vay trong hạn. Thời hạn trả nợ là ngày 28/02/2017. Sau khi vay thì Công ty TNHH S mới trả lãi được 2 tháng là 16.000.000đồng (mỗi tháng là 8.000.000đồng tiền lãi), sau đó đến ngày 08/9/2018

mới trả thêm được 5.000.000đồng tiền lãi, còn không trả thêm đồng lãi nào nữa. Đến hạn trả nợ gốc ông đã đòi nợ nhiều lần nhưng Công ty TNHH S không trả nợ. Ngày 11/9/2018 ông đã khởi kiện đòi nợ Công ty TNHH S nhưng do Công ty TNHH S thay đổi người đại diện pháp luật nên ông đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Đến nay Công ty TNHH S thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Hà Thị O (vợ ông Nguyễn Văn Đ) là Giám đốc Công ty. Ông yêu cầu Công ty TNHH S phải trả số tiền gốc 400.000.000đồng và tiền lãi từ tháng 5/2016 đến nay theo lãi suất là 1,6%/tháng, lãi xuất phạt quá hạn 30% của lãi suất 1,6% của số tiền gốc 400.000.000đồng x 34 tháng. Trừ 5 triệu tiền lãi đã trả. Tổng cộng Công ty TNHH S phải trả cho ông là 677.880.000đồng.

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S là bà Hà Thị O và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Đ đều không có ý kiến gì mặc dù Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, công khai tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng khác hợp lệ. Tuy nhiên tại bản tự khai của ông Nguyễn Văn Đ ngày 04/10/2018 (tại hồ sơ vụ án ông K khởi kiện Công ty TNHH S thụ lý số 85/2018/TLST-DS ngày 19/9/2018) ông Đ khai: ông xác nhận ông có vay ông Nguyễn Tử K số tiền gốc 400.000.000đồng vào ngày 28/02/2016, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 2%/tháng với mục đích phụ vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty TNHH S, nhưng do công ty sản xuất kinh doanh gặp khó khăn nên ông xin trả dần cho ông K, lãi xuất xin không phải thanh toán.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 471, 473, khoản 5 Điều 474, 476, 478, 422 Bộ luật dân sự 2005. Đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tử K. Công ty TNHH S phải trả nợ cho ông Nguyễn Tử K số tiền gốc 400.000.000đồng và tiền lãi như sau: lãi trong hạn là 45.000.000đồng, lãi quá hạn là 74.100.000đồng, tiền phạt quá hạn là 33.345.000 đồng. Cộng là 152.445.000đồng. Trừ 5 triệu đồng lãi đã trả = 147.445.000đồng. Tổng cộng Công ty TNHH S phải trả cho ông K là 547.445.000đồng. Công ty TNHH S phải chịu án phí là 25.897.800đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông K. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Công ty TNHH S mã số doanh nghiệp 2700464191, đăng ký lần đầu ngày 24/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 28/6/2013, đăng

ký thay đổi lần thứ hai ngày 12/9/2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 01/7/2016, danh sách thành viên góp vốn gồm Nguyễn Văn Đ, Hà Thị O, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Văn Đ làm giám đốc.

Ngày 28/02/2016, ông Nguyễn Tử K cho công ty TNHH S do ông Nguyễn Văn Đ là Giám đốc - đại diện theo pháp luật của Công ty vay số tiền gốc 400.000.000đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất phạt quá hạn bằng 30% lãi suất cho vay trong hạn. Thời hạn trả nợ là ngày 28/02/2017. Mục đích vay để sản xuất kinh doanh.

Ngày 11/9/2018 ông K đã khởi kiện Công ty TNHH S để đòi nợ đã được Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình thụ lý vụ án số 85/2018/TLST-DS ngày 19/9/2018. Ông Nguyễn Văn Đ đã có bản tự khai đề ngày 04/10/2018 xác nhận Công ty TNHH S nợ với ông Nguyễn Tử K số tiền vay gốc 400.000.000đồng, do điều kiện sản xuất kinh doanh khó khăn nên chưa trả được. Ngày 10/10/2018 ông K có đơn xin rút đơn khởi kiện lý do Công ty TNHH S đã thay đổi người đại diện theo pháp luật. Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 17/2018/QĐST-DS ngày 10/10/2018.

Đến nay ông K tiếp tục có đơn khởi kiện đòi nợ Công ty TNHH S. Theo cung cấp của phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Ninh Bình cung cấp: Tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 05/10/2018 Công ty TNHH S đã thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Hà Thị O (vợ ông Nguyễn Văn Đ) làm giám đốc Công ty, về danh sách thành viên góp vốn là ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị O.

Quá trình giải quyết vụ án, ông K xuất trình bản gốc giấy nhận nợ ngày 28/02/2016 của Công ty TNHH S. Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, công khai tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng nhưng bà O và ông Đ không có ý kiến gì. Điều đó thể hiện Công ty TNHH S vay vốn ông Nguyễn Tử K số tiền gốc 400.000.000đồng là đúng thực tế.

Căn cứ vào giấy biên nhận nợ 28/2/2016 thể hiện: ông K và Công ty TNHH S thỏa thuận về thời hạn vay và có lãi, thể hiện đây là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Tuy nhiên về lãi suất hai bên thỏa thuận trong hạn là 2%/tháng, lãi suất phạt là 30% lãi suất trong hạn. Nay ông K yêu cầu tính mức lãi suất 1,6%/tháng và lãi suất phạt của số tiền gốc là 34 tháng là không phù hợp với thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng và không phù hợp với pháp luật. Căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 thì việc tính lãi cần được tính lại cho phù hợp như sau:

Hiện nay lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định là 9%/năm (tương ứng 0,75%/tháng). Do vậy chỉ chấp nhận mức lãi suất trong hạn hai bên thỏa thuận là 150% của lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 13,5%/năm (tương ứng là 1,125%/tháng) là phù hợp với pháp luật. Công ty TNHH S từ khi ký kết hợp đồng mới trả lãi được 2 tháng. Ngày 28/02/2017 hết hạn hợp đồng, Công ty TNHH chưa trả được nợ gốc và lãi trong hạn. Như vậy từ ngày 28/4/2016 đến ngày 28/02/2017, Công ty TNHH S chưa trả lãi trong hạn là 10 tháng. Từ ngày 01/3/2017 đến ngày xét xử là

24 tháng 21 ngày, Công ty TNHH S chưa trả tiền gốc và tiền lãi quá hạn,. Căn cứ khoản 5 Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự 2005 Công ty TNHH S có trách nhiệm phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền gốc phải trả theo quy định của pháp luật. Cụ thể việc tính lãi được xác định như sau:

-Lãi trong hạn = 400.000.000đồng x 1,125% x 10 tháng lãi chưa trả = 45.000.000đồng.

- Lãi quá hạn tính = 400.000.000đồng x 0,75%/tháng x 24 tháng 21 ngày = 74.100.000đồng.

Cộng lãi phải trả là 119.100.000đồng.

Ngày 08/9/2018 Công ty TNHH S mới trả lãi 5 triệu đồng. Vậy Công ty TNHH S còn phải trả lãi là 114.100.000đồng.

Việc thỏa thuận lãi suất phạt quá hạn là 30% lãi suất trong hạn: Ông K yêu cầu tính lãi phạt của số tiền gốc 400.000.000đồng kể từ thời điểm tháng 5 năm 2016 đến thời điểm xét xử là 34 tháng là không phù hợp vì thời gian quá hạn là từ ngày 01/3/2017 đến thời điểm xét xử là 24 tháng 21 ngày. Căn cứ Điều 422 Bộ luật dân sự 2005, Công ty TNHH S phải chịu thêm khoản tiền phạt là 30% của 1,125% x 24 tháng 21 ngày của 400.000.000đồng = 33.345.000đồng.

Cộng tiền nợ gốc, lãi, tiền phạt: Cần buộc Công ty TNHH S phải trả cho ông Nguyễn Tử K số tiền là 547.445.000đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Công ty TNHH S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20 triệu + 4%(147.445.000đồng) = 25.897.800đồng. Ông K được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 471, 473, khoản 5 Điều 474, 476, 478, 422 Bộ luật dân sự 2005; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tử K. Buộc Công ty TNHH S phải trả cho ông Nguyễn Tử K số tiền 547.445.000đồng (*năm trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.*Về án phí dân sự sơ thẩm*: Công ty TNHH S phải nộp án phí là 25.897.800đồng (*hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm đồng*). Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Tử K số tiền 10.000.000đồng (*mười triệu*

đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000971 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, ông K có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện Công Ty TNHH S và ông Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trình hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP Ninh Bình
- Chi cục thi hành án Ds TP Ninh Bình
- Các đương sự
- Lưu hs
- Lưu cq

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

